

Hàn Quốc qua góc nhìn báo chí Việt Nam đầu thế kỷ XX

TS. NGUYỄN PHƯƠNG THẢO

Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Email: lapthao86@gmail.com

TS. PHẠM THỊ THÙY LINH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Email: phamthuylinh@ajc.edu.vn

Nhận ngày 29 tháng 8 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 12 năm 2024.

Tóm tắt: Báo chí luôn đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phản ánh nhận thức xã hội về thế giới xung quanh. Các phương tiện truyền thông như báo chí không chỉ là công cụ truyền thông mà còn cung cấp nguồn thông tin chính thống giúp độc giả tiếp cận và đánh giá các vấn đề văn hóa, lịch sử, quan hệ quốc tế, tư duy và nhận thức xã hội về các quốc gia đối tác. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tập trung vào việc khảo sát báo chí Việt Nam truyền thông về Hàn Quốc, nghiên cứu này cung cấp các thông tin về nhân vật, sự kiện, lịch sử, văn hóa, quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc giai đoạn đầu thế kỷ XX. Điều này, không chỉ giúp hiểu rõ hơn về Hàn Quốc, mối quan hệ Việt - Hàn mà còn phản ánh những biến động văn hóa và quan hệ quốc tế của hai đất nước ở thời quá khứ, hiện tại và tương lai.

Từ khóa: báo chí, truyền thông; sự kiện, văn hóa; Nam Phong Tạp Chí; Phụ Nữ Tân Văn.

Abstract: Journalism plays a vital role in shaping and reflecting societal perceptions of the surrounding world. Media, including the press, not only serves as a communication tool but also provides official information sources that help readers access and evaluate cultural, historical, and international relations issues, as well as societal perceptions of partner nations. This study focuses on how early 20th-century Vietnamese journalism portrayed Korea, this study provides insights into key figures, events, history, culture, and Vietnam-Korea relations during the early 20th century. It sheds light not only on Korea but also on the cultural and international dynamics between the two nations in the past, present, and future.

Keywords: journalism; media; events; culture; Nam Phong Magazine; Phu Nu Tan Van.

Mối quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc ngày càng phát triển sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, phản ánh mối quan hệ đặc thù mang tính lịch sử giữa hai quốc gia. Từ những thập niên đầu của thế kỷ XX, hoạt động giao lưu văn hóa giữa Việt Nam và Hàn Quốc đã được hình thành và biểu hiện sinh động trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là văn hóa ngôn ngữ, văn học nghệ thuật, báo chí. Nghiên cứu này tập trung khảo sát những đóng góp quan trọng của báo chí Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX trong việc giới thiệu và phổ biến kiến thức về đất nước, con người Hàn Quốc tới độc giả Việt Nam. Các tài liệu báo chí Việt Nam đặc sắc đầu thế kỷ XX như *Nam Phong Tạp Chí*, *Công Luận Báo*, *Hà Thành Ngộ*

Báo, *Phụ Nữ Tân Văn*, *Thanh Nghệ Tĩnh Tân Văn*, *Ngày Nay*, *Tạp Chí Tri Tân* được khảo sát trong nghiên cứu này có thể cung cấp một vài góc nhìn về cách thức mà Hàn Quốc được thể hiện và nhận diện tại Việt Nam về các vấn đề như phong trào phụ nữ, di dân, quảng cáo sâm, món Kim Chi, trang phục, phong tục truyền thống của Hàn Quốc. Mặc dù những bài viết trên các báo đầu thế kỷ về Hàn Quốc này còn sơ lược, chưa nhiều thông tin nhưng bước đầu đã tạo cơ hội cho người Việt Nam được hiểu phần nào những khía cạnh thú vị, mới mẻ về đất nước, con người, lịch sử văn hóa và mối quan hệ đặc biệt với Hàn Quốc, cho thấy sự quan tâm đến Hàn Quốc tại Việt Nam là khá sớm, đồng thời

đặt nền móng cho những nghiên cứu, dịch thuật sâu rộng về văn học, nghệ thuật Hàn Quốc sau này tại Việt Nam. Dưới đây là một số đặc điểm của các tạp chí, báo cụ thể được đề cập trong nghiên cứu này.

1. Nam Phong Tạp Chí (1917 - 1934)

Số đầu *Nam Phong Tạp Chí* ra ngày 1/7/1917 gồm hai phần: chữ Quốc ngữ và chữ Hán, mỗi phần ước chừng khoảng từ 50 đến 60 trang, khổ in 19 x 27,5cm. Từ năm 1932 trở đi, tạp chí có phần phụ trương bằng tiếng Pháp. Đến cuối năm 1934, sau khi tồn được 17 năm thì đình bản. Louis Marty là người đứng ra sáng lập tạp chí và Phạm Quỳnh làm chủ bút phần chữ Quốc ngữ, Nguyễn Bá Trắc làm chủ bút phần chữ Hán. Địa điểm tòa soạn tại số 80 phố Hàng Gai, Hà Nội.

Về nội dung, *Nam Phong Tạp Chí* đề cập đến học thuật tư tưởng từ đời xưa đến đời nay cùng những vấn đề quan trọng của thế giới đương thời (thời gian phát hành tạp chí) trên nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội nhưng tập trung vào ba mục chính là văn học, triết học và khoa học: [Ba mục [văn học], [triết học], [khoa học] là cái phần cốt trong bản báo⁽¹⁾]. Nhà phê bình Vũ Ngọc Phan nhận định rằng: [Muốn hiểu biết những vấn đề tôn giáo hay văn học, những thơ văn Việt Nam từ xưa cho đến thế kỷ thứ XIX, để hiểu hơn lịch sử hay cuộc đời của những nhân vật lịch sử Việt Nam, những vấn đề chính trị hay xã hội Âu châu... chúng ta chỉ cần đọc theo dõi tạp chí này. Chỉ cần đọc tạp chí Nam Phong cũng có thể mở mang kiến thức được⁽²⁾]. Là một ấn phẩm văn hóa đa dạng, *Nam Phong Tạp Chí* được xem là công cụ hiệu quả để [mở mang kiến thức], nâng cao nhận thức, khai sáng trí tuệ cho cộng đồng người, Việt Nam thời điểm những thập niên đầu của thế kỷ XX. Vì thế, vai trò to lớn của *Nam Phong Tạp Chí* trong việc phổ biến tri thức, lan tỏa kiến thức trên nhiều lĩnh vực đã được nhà phê bình Vũ Ngọc Phan ghi nhận và đánh giá cao.

Trong số báo 119, năm 1927, ở phần [Tùng đàm - Tạp biên về Cao Ly⁽³⁾], dịch giả Đ.C đã chuyển dịch 8 vấn đề liên quan tới các tạp tục của người Triều Tiên trong sự đối sánh với người Nhật Bản và Trung Quốc, bao gồm: trạm thuế quan cầu Ấp-

lục, tính chất và thể trạng người Triều Tiên, cách vận chuyển mang vác đồ, cách ăn uống, cách ăn mặc, nhà ở, kỹ nữ, khí hậu và đường xá của người Triều Tiên. Những vấn đề này được Đ.C dịch tả hết sức chi tiết và thú vị, mang lại nguồn thông tin chân thực, mới mẻ cho độc giả Việt Nam. Trong sự đối sánh với Trung Quốc và Nhật Bản thì Triều Tiên được nhận diện như sau: *Về thể chất*: [Thân thể người Nhật bản thì lùn bé, thân thể người Triều-tiên thì cao lớn; con gái Triều-tiên khỏe-mạnh cũng không kém gì con trai, đàn bà Tàu cũng không thể kịp được⁽⁴⁾]. *Về nhà cửa*: [Người Tàu thì nhiều kiểu nhà gạch, người Nhật thì nhiều nhà bằng gỗ, người Triều-tiên thì hay lợp nhà bằng cỏ⁽⁵⁾]. Những nhận định được trích dịch dẫn từ *Nam Phong Tạp Chí* phản ánh cách nhìn nhận của trí thức đương thời về các quốc gia láng giềng trong khu vực Đông Á. Qua việc so sánh đặc điểm thể chất và kiến trúc nhà ở giữa người Nhật Bản, Triều Tiên và Trung Quốc, ta thấy được nỗ lực tìm hiểu và phân tích sự khác biệt văn hóa giữa các dân tộc. Tuy nhiên, những nhận xét này cũng cho thấy cách nhìn có phần khái quát và mang tính chủ quan, phản ánh kiến thức và quan điểm của thời đại. Sự khác biệt trong cách xây dựng nhà ở giữa ba quốc gia cũng gợi ý về điều kiện sống và mức độ phát triển kinh tế khác nhau. Đáng chú ý là cách mô tả có thể chứa đựng một số định kiến về giới và chủng tộc, đặc biệt là sự so sánh phụ nữ Hàn Quốc với phụ nữ các quốc gia láng giềng Nhật Bản, Trung Quốc. Mặc dù vậy, để đánh giá đúng giá trị của những thông tin này, cần đặt chúng trong bối cảnh lịch sử và văn hóa của thời kỳ đó, đồng thời chúng ta cũng cần nhận thức rằng những nhận định đó có thể không còn phù hợp với thực tế hiện nay. *Về phục trang và tục búi tóc*: Người Triều-tiên cũng có tục búi tóc giống người Việt, cả đàn ông và đàn bà búi tóc: [Người Triều-tiên đàn ông đã tiền-phát cũng nhiều, nhưng còn để búi tóc cũng chẳng ít, vì cái thói quen khi xưa không thể một lúc mà trừ hết đi được... Người Triều tiên thừa cái di-phong của ông Cơ-tử, chuộng sắc trắng, mùa hè thường mặc áo vải sắc trắng, mà mùa đông cũng thấy mặc áo bông sắc trắng⁽⁶⁾]. Đọc về vấn đề này trên *Nam Phong Tạp Chí*, người đọc có cơ hội bàn luận hai

vấn đề cơ bản là tục búi tóc và tục mặc quần áo đơn sắc (sắc trắng) của người Triều-tiên. Thứ nhất, việc mô tả người Triều Tiên có tục búi tóc giống người Việt xưa, cả nam lẫn nữ đều búi tóc, cho thấy sự tương đồng văn hóa thú vị rất đáng chú ý giữa hai dân tộc. Tục búi tóc có nguồn gốc lâu đời và lan rộng trong văn hóa châu Á. Nó được xem là nét đẹp truyền thống, thể hiện vẻ gọn gàng, lịch sự trong văn hóa phương Đông. Tại nhiều quốc gia như Việt Nam, Trung Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản, tục búi tóc đã tồn tại từ rất lâu đời và trở thành một tập tục văn hóa đặc trưng. Sự tương đồng về tục búi tóc giữa Việt Nam và Triều Tiên cho thấy hai nền văn hóa này có nét tương đồng, phản ánh mối liên hệ gần gũi giữa hai dân tộc láng giềng và sự giao lưu, tiếp biến văn hóa lẫn nhau từ trong quá khứ. Ngoài ra, việc ghi nhận người đàn ông Triều Tiên giữ gìn tục búi tóc (mặc dù đã có sự thay đổi theo phong cách mới) thể hiện tính dân tộc, bền bỉ, khó phai của những truyền thống văn hóa xưa. Sự tôn trọng và gìn giữ nét đẹp truyền thống này chính là nét văn hóa đáng quý của cả hai dân tộc Việt - Hàn từ những ảnh hưởng chung của nền văn minh phương Đông.

Những mô tả trong phần □Tùng đàm - Tạp biên về Cao Ly□*về trang phục* cho thấy người Triều Tiên xưa nay rất chuộng trang phục đơn sắc, đặc biệt là màu trắng, mặc trong cả mùa hè lẫn mùa đông. Điều này phản ánh truyền thống thẩm mỹ đơn giản, thanh lịch và tinh tế đặc trưng của Hàn Quốc. Sự ưa chuộng sắc trắng tinh khôi có thể bắt nguồn từ ảnh hưởng của triết lý đạo Khổng về sự giản dị, khiêm nhường trong đạo làm người. Theo truyền thống văn hóa phương Đông, màu trắng tượng trưng cho sự trong sạch và tinh khiết. Người Hàn Quốc lựa chọn trang phục màu trắng như một cách để thể hiện và gìn giữ nét đẹp truyền thống qua nhiều thế hệ. Việc ưa chuộng và bảo tồn sắc trắng trong trang phục phản ánh sự trân trọng của họ đối với di sản văn hóa và ý nghĩa sâu sắc mà màu sắc này mang lại trong đời sống tinh thần. Ngày nay, dù xu hướng thời trang hiện đại đa dạng hơn, nhưng thẩm mỹ đơn sắc vẫn được người Hàn ưa chuộng. Tại kinh đô thời trang Seoul, phong cách trang nhã, thanh lịch với tông màu trung tính, đơn sắc như đen,

trắng, nâu, be... được nhiều người lựa chọn, đã phần nào phản ánh ảnh hưởng sâu đậm của truyền thống thẩm mỹ đơn giản, tinh tế xưa trong thời trang hiện đại.

Về ăn uống: □Người Nhật thường ăn cơm ba bữa thường dùng gạo trắng, thức ăn thì hay dùng cả, giống như cách sinh-hoạt người phương Nam bên Tàu. Người Triều-tiên từ hạng người trung-lưu trở lên mới được ăn gạo trắng, còn hạng trung-lưu trở xuống mới được ăn gạo lương...□⁽⁷⁾. Đoạn trích dịch này từ *Nam Phong Tạp Chí* cung cấp cái nhìn so sánh về thói quen ăn uống giữa người Nhật Bản và Triều Tiên thời bấy giờ. Nó thể hiện một số điểm đáng chú ý về văn hóa ẩm thực và cấu trúc xã hội của hai quốc gia này. Đối với người Nhật, bài dịch cho thấy họ có thói quen ăn ba bữa cơm mỗi ngày, chủ yếu sử dụng gạo trắng. Điều này gợi ý rằng gạo trắng là thực phẩm phổ biến và dễ tiếp cận đối với người Nhật thời đó. Việc so sánh cách ăn uống của người Nhật với người miền Nam Trung Quốc cũng cho thấy sự tương đồng văn hóa trong khu vực. Về phía Triều Tiên, đoạn văn phản ánh sự phân tầng xã hội rõ rệt thông qua thói quen ăn uống. Chỉ những người thuộc tầng lớp trung lưu trở lên mới có điều kiện ăn gạo trắng, trong khi tầng lớp thấp hơn phải dùng gạo lương (có thể hiểu là các loại ngũ cốc khác như kê, lúa mạch). Vì thế gạo trắng là một loại thực phẩm có giá trị và không phải ai cũng có thể tiếp cận được ở Triều Tiên thời đó.

Đặc biệt, phần lược thuật về cách muối Kimchi của người Triều-tiên xưa trên *Nam Phong Tạp Chí*: □Thức ăn thì thường dùng như dưa muối với ớt, cứ mỗi năm vào độ tháng chín ta thì họ hái lấy thứ rau dưa rồi ướp muối với ớt và các thứ rau thơm, để vào trong vại bịt kín lại, đến độ tháng chạp mới mở ra ăn. Lại còn cách muối dưa ngon nhất thì mỗi lượt dưa lại để một lượt quả bình, một lượt thịt □đầm bông□ một lượt cá muối, những các thứ ấy đều tẩm nước tinh rượu rất nhiều, muối chín đi mới đem ra ăn, khi mới ăn thì hơi hăng-hăng thối-thối không thể nuốt được, ăn được vài mươi ngày quen đi thì lại thành ra thơm ra ngon, bữa cơm mà không có thứ dưa ấy thì không ăn no được. Người Triều-tiên hề gặp ngày tết thì thường đem thứ dưa để tặng thân-hữu, nhà giàu có khi muối đến một trăm hai

mười vai, vì nó có thể để lâu được không đến nỗi hủ lạn?⁽⁸⁾. Đây là đoạn dịch tả cách muối Kimchi truyền thống của người Hàn Quốc trên *Nam Phong Tạp Chí* đem đến cho bạn đọc Việt Nam những thông tin bất ngờ, thú vị. Cách muối dưa với một lớp quả bình, một lớp thịt [dăm bông], một lớp cá từ thời xa xưa của người Hàn như bài báo miêu tả rất khác so với cách muối Kimchi hiện đại và công nghiệp ngày nay. Điều này cho thấy rõ hơn lịch sử hình thành, sự biến đổi, cải cách, phát triển thú vị của món Kimchi từ quá khứ cho tới ngày nay. Vào đầu thế kỷ 20, người Việt mới chỉ gọi tên món này là [dưa muối] chứ chưa gọi là [Kimchi] như bây giờ. Theo đó, vào tháng 9 hàng năm, người Hàn sẽ hái những bắp cải thảo tươi, ướp cùng với muối, ớt và các loại rau thơm khác rồi để vào vại kín nhằm ủ lâu ngày. Đến tháng Chạp, những vại dưa muối này được mở ra để thưởng thức. Không chỉ là món ăn phổ biến trong tầng lớp dân chúng, người nghèo, người giàu đều có thể thưởng thức, Kimchi còn là biểu tượng văn hóa ẩm thực đặc biệt của người Hàn. Ở Hàn Quốc, Kimchi được ưa chuộng đến mức vào dịp lễ Tết, người Hàn thường làm Kimchi để dành tặng cho bạn bè, người thân như một món quà đặc biệt. Có nhà giàu muối tới trăm vại Kimchi chỉ để làm quà biếu. Điều này phản ánh tính lan tỏa và gắn kết cộng đồng của món ăn truyền thống này trong đời sống người Hàn xưa. Ngày nay, Kimchi đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Đồ ăn này không chỉ là niềm tự hào mà còn là động lực thúc đẩy sự giao lưu văn hóa giữa Hàn Quốc và thế giới. Văn hóa Kimchi độc đáo đã và đang trở thành một phần quan trọng trong nỗ lực quảng bá văn hóa Hàn ra toàn cầu. Ở Việt Nam, Kimchi được yêu thích và đón nhận như một món ăn nổi tiếng và biểu tượng văn hóa ẩm thực của Hàn Quốc.

2. Phụ Nữ Tân Văn

Báo *Phụ Nữ Tân Văn* (婦女新聞) ra đời năm 1929, tồn tại trong vòng sáu năm, đến năm 1935 thì kết thúc. *Phụ Nữ Tân Văn* là tờ báo xuất bản tại Sài Gòn trong suốt thời kỳ Pháp thuộc và được phát hành ở cả ba kỳ (Miền Nam, miền Trung và miền Bắc Việt Nam), tuần báo xuất bản ngày thứ năm,

khổ báo 23,2 cm x 29,9 cm, có khoảng từ 26 tới 31 trang (không kể trang bìa và các trang quảng cáo). Chủ trương của báo là đấu tranh cho nữ quyền, vận động mạnh mẽ cho giới trẻ việc học và viết chữ quốc ngữ nên có nhiều ảnh hưởng về văn hóa, xã hội ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ 20. Chữ [Tân văn, 新聞] trong tiếng Hàn là *sinmun* (신문), với ý nghĩa là báo chí, tin tức. Vậy *Phụ Nữ Tân Văn* là Báo Phụ Nữ.

Trong số báo *Phụ Nữ Tân Văn* số 138 (ra ngày 9 tháng 6 năm 1932) và số 144 (ra ngày 16 tháng 6 năm 1932), có bài viết *Cuộc phụ nữ vận động ở nước Triều Tiên* của tác giả P.K. Nội dung của phần 1 (số 138, tr.5-7) và phần 2 (số 144, tr.10-12) của bài viết này cho thấy, so với Việt Nam thì ở Triều Tiên phong trào phụ nữ đã có trước. Tác giả P.K cho rằng các phong trào phụ nữ và các cuộc vận động dân chủ ở Hàn Quốc sinh ra từ phương Tây rồi dần dần tràn qua phương Đông: [Triều Tiên có cuộc vận động phụ nữ trước Việt Nam... Năm 1919, phụ nữ ở đó đã xen vào các hội đảng đàn ông mà mưu cầu cho Triều Tiên độc lập⁽⁹⁾. Trong lịch sử Triều Tiên và Việt Nam thời kỳ trước hiện đại, phụ nữ thường chịu nhiều hạn chế về quyền lợi xã hội, phải đối mặt với những bất công trong cuộc sống, và bị ràng buộc bởi quy tắc đạo đức nghiêm ngặt như đạo tam tòng: [Ở Triều Tiên cũng tuân phụng đạo tam tòng và luật xuất thân như ở nước ta... Người chồng đâu có thể nào, đôi què mè sứt hoặc đến tàn tật nằm một chỗ đi nữa, người vợ cũng phải ở với trọn đời. Chồng chết rồi, cũng không được phép lấy chồng khác. Chính phủ thuở ấy đến nỗi dùng pháp luật nghiêm cấm sự cải giá, luật có định rằng con cháu của người đàn bà cải giá thì không được ra làm quan nữa kia⁽¹⁰⁾. Bài viết của tác giả P.K phản ánh một giai đoạn quan trọng trong phong trào đấu tranh cho quyền phụ nữ tại Triều Tiên đầu thế kỷ 20. Nội dung bài báo cho thấy sự gắn kết chặt chẽ giữa phong trào nữ quyền và cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thể hiện qua việc sử dụng thuật ngữ [vận động độc lập]. Sự tham gia của nhiều tổ chức phụ nữ như [Đồng hữu hội], [Nữ tử đồng minh hội] và [Thanh niên hội]... chứng tỏ tính đa dạng của phong trào. Mặc dù phải đối mặt với

nhieu thách thức, đặc biệt là sự phản đối từ các phần tử bảo thủ trong xã hội, phong trào vẫn nhấn mạnh vai trò quan trọng của giáo dục và nâng cao nhận thức trong việc thúc đẩy quyền phụ nữ. Bài viết cũng đưa ra những so sánh phong trào phụ nữ ở Hàn Quốc, Việt Nam với các phong trào phụ nữ ở các quốc gia khác, cho thấy tầm nhìn quốc tế của tác giả về vấn đề này. Bài báo không chỉ cung cấp thông tin quý giá cho độc giả Việt Nam về lịch sử phong trào phụ nữ Triều Tiên mà còn phản ánh bối cảnh xã hội và chính trị rộng lớn hơn của châu Á trong giai đoạn đầu thế kỷ 20: □Duy về nước Triều Tiên, tức Cao Ly, hiện làm thuộc địa của Nhật Bản, nước này thì đất đai, văn hóa, cũng xuýt soát với nước ta, và nhất là cái cảnh ngộ của họ cũng giống như chúng ta nữa; vậy mà các cuộc phụ nữ vận động ở nước ấy lại có trước nước ta, ấy mới là điều mà chúng ta nên biết^[1].

3. Công luận báo

Công Luận Báo (L'Opinion; 1916 - 1922, 1922 - 1939) là bản Việt ngữ của báo Pháp ngữ L'Opinion xuất bản ở Sài Gòn. Thời gian đầu, từ năm 1916, mỗi tuần ra hai kỳ vào thứ ba và thứ sáu; đến năm 1918 phát triển thành nhật báo và lấy tên chính thức là *Công Luận Báo*; đến thời kỳ 1922 - 1939 lại gọi là báo *Công Luận*. Số cuối ra tháng 10/1939, tổng cộng đã phát hành được 9021 số. Đây có lẽ là tờ báo đầu tiên ở Việt Nam dành riêng một trang cho văn thơ. Giám đốc L.Héloury; các đời chủ bút gồm: Lê Sum, Cao Văn Chánh, Nguyễn Hảo Vĩnh.

Tại số báo 753, ra ngày 20 tháng 10 năm 1927 có mục quảng cáo nhân sâm Cao Ly. Đây là một minh chứng thú vị về xã hội Việt Nam đầu thế kỷ 20, phản ánh sự giao thương quốc tế đang phát triển, đặc biệt là mối quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Triều Tiên (Cao Ly). Sự hiện diện của quảng cáo này cũng cho thấy sự phát triển của ngành báo chí và quảng cáo tại Việt Nam, đồng thời chứng tỏ có một tầng lớp trong xã hội Việt Nam biết đến, có nhu cầu và khả năng tiêu thụ các sản phẩm cao cấp như nhân sâm từ rất sớm - những năm đầu thế kỷ 20. Xin dẫn chứng một đoạn quảng cáo về □Cao Ly sâm tinh□ □Cao Ly sâm là một vị thuốc bổ đứng đầu trong các vị thuốc khác, nó lại có thể cải tử hồi

sinh cho người ta nữa... Tổng đại lý: Choi Chun Shon^[12]. Ngay từ đầu thế kỷ 20, việc quảng cáo sản phẩm nước ngoài trên báo chí đã cho thấy dấu hiệu của quá trình hiện đại hóa, mở cửa của xã hội Việt Nam, một xã hội đang dần tiếp nhận các yếu tố mới từ bên ngoài. Sự hiện diện của tên đại lý người nước ngoài (Choi Chun Shon) trong quảng cáo cho thấy vai trò ngày càng tăng của cộng đồng người nước ngoài, đặc biệt là sự có mặt của người Hoa và Triều Tiên trong sự phát triển của nền kinh tế đô thị Việt Nam đầu thế kỷ 20.

4. Thanh Nghệ Tĩnh Tân Văn

Báo *Thanh Nghệ Tĩnh Tân Văn*, còn có tên Thanh Nghệ Tĩnh là tờ báo hoạt động trong khoảng 6 năm từ 1930 - 1936, đưa nhiều tin nóng hổi về tình hình Việt Nam và quốc tế.

Bài viết *Phong tục của người Triều Tiên* của tác giả P.N.T.V trên báo *Thanh Nghệ Tĩnh Tân Văn* số 72 cung cấp một cái nhìn tổng quan về xã hội và văn hóa Triều Tiên đầu thế kỷ 20. Tác giả bài báo giới thiệu Triều Tiên như một quốc gia có lịch sử lâu đời, với dân số khoảng 5.700.000 người vào thời điểm đầu thế kỷ 20: □Triều Tiên ngày trước là một nước độc lập, diện tích được 218.650 ngàn thước vuông, dân số được 5.700.000 người, sau bị nước Nhật bảo hộ cho đến năm 1910 lại hóa thành một xứ thuộc địa của nước Nhật Bản cho đến bây giờ^[13]. Ngoài ra, bài viết còn đề cập đến nhiều khía cạnh của đời sống nước Triều Tiên, từ phong tục tập quán đến cơ cấu xã hội và gia đình: □Trẻ con ở xứ Triều Tiên thật sung sướng hơn con nít ở xứ nào hết. Người ta chỉ buộc chúng nó hai điều, phải vui vẻ và phải biết cung kính cha mẹ. Bởi vậy ngày nào cũng như ngày nào, ngó vào những đám trẻ con, ta chỉ thấy chúng chơi bời chạy nhảy, chứ không phải làm gì hết. Chúng thả diều, đánh đu, đánh trái lãn, ngày nào cũng chơi đi chơi lại bao nhiêu đó□ □Người Triều Tiên cũng có nhiều cuộc lễ khác. Mừng một tháng giêng họ ăn Tết cũng như mình, cũng đưa cỗ rước mới, cũng liễn đối đỏ đen trong ba ngày vậy□ □Một người Triều Tiên nào mà sống được tới 60 tuổi, thì họ ăn cái lễ lục tuần ấy lớn lắm□ □Việc ma chay của họ lại càng phiền phức lắm. Chết họ quản đến mấy tuần rồi mới chịu chôn, mà chỉ chôn ban

đem thôi. Trong lúc quan tài còn quản tại nhà, họ đi báo tin cho họ hàng làng nước biết để đến phúng điệu viếng thăm cũng như phong tục của mình^[14]. Trong bài viết, tác giả P.N.T.V đã đề cập đến một số phong tục đặc biệt như cách thức cưới xin, tang lễ, và các nghi lễ xã hội khác. Qua đó, bài viết không chỉ cung cấp thông tin mà còn gợi mở sự so sánh với phong tục Việt Nam, tạo cơ hội cho độc giả suy ngẫm về văn hóa bản địa của mình, giúp độc giả hiểu rõ hơn về văn hóa Triều Tiên.

Nhìn chung, bài viết này thể hiện xu hướng mở rộng tầm nhìn và kiến thức về thế giới của báo chí Việt Nam thời kỳ đầu thế kỷ 20, đồng thời phản ánh mối quan tâm ngày càng tăng đối với các quốc gia trong khu vực, đặc biệt là những nước có nền văn hóa tương đồng như Triều Tiên.

5. Hà Thành Ngọ Báo

Ngày 1 tháng 6 năm 1927, *Hà Thành Ngọ Báo* ra đời với sự đỡ đầu của cha con nhà tư bản Bùi Xuân Học, Bùi Xuân Thành. Năm 1929, Hoàng Tích Chu được mời làm chủ bút, giao lo công việc biên tập của tờ báo này. Hoàng Tích Chu là nhà báo, người có đóng góp lớn trong việc cách tân báo chí Việt Nam đầu thế kỷ XX. Ông còn có bút danh Kế Thương, Hoàng Hồ, Văn Tỏi.

Bài viết *Chính sách Nhật Bản ở Cao Ly* của tác giả Vô Lanh trong số báo 119 ra ngày 23 tháng 9 năm 1927 là bài báo đáng chú ý về chính sách của Nhật Bản tại Triều Tiên (còn gọi là Cao Ly) vào thời điểm đó. Bài báo này đặt ra mối quan tâm về chính sách của Nhật Bản đối với Triều Tiên trong bối cảnh Nhật Bản đang mở rộng ảnh hưởng của mình ở Đông Á vào đầu thế kỷ 20. Đây là chủ đề quan trọng và nhạy cảm trong lịch sử quan hệ quốc tế khu vực Đông Á, phản ánh tình hình chính trị phức tạp thời bấy giờ. Việc một tờ báo tiếng Việt đưa tin về vấn đề này cho thấy sự quan tâm của độc giả Việt Nam đối với tình hình quốc tế, đặc biệt là các diễn biến ở các nước láng giềng trong khu vực, nó phản ánh vai trò của báo chí trong việc cung cấp thông tin và phân tích về các vấn đề quốc tế cho độc giả Việt Nam thời kỳ đầu thế kỷ 20. Trong bài viết, tác giả Vô Lanh còn nhắc đến việc kết hôn của Hoàng Thái tử Ri con trai vua Cao Ly kết hôn với Công chúa con

gái Hoàng thân Nashimoto để hai nước lấy đó làm lý do hòa hoãn: *Việc tác hợp cho Hoàng Thái tử Ri là con trai vị vua nối ngôi cho vua Cao Ly mà hồi năm 1910 phải cưỡng bách nhượng chủ quyền cho Thiên Hoàng Nhật Bản, kết hôn với công chúa là con gái Hoàng thân Nashimoto nước Nhật... vì Nam tước cho rằng việc kết hôn ấy sẽ là cái trăn triệu cho hai dân liên kết được với nhau và là một cái bảo đảm cho cuộc thái bình dài lâu của hai xứ. Một dân đi chinh phục, một dân bị chinh phục, cái giá trị khác nhau xa, thế mà vận động làm sao cho Hoàng phái Nhật Bản chịu hạ mình gả con cho Hoàng phái Cao Ly chắc chẳng nói thì ai cũng biết là một việc khá khó...*^[15].

Nhìn chung, báo chí tiếng Việt đầu thế kỷ XX đã phản ánh nhiều khía cạnh đa dạng về Hàn Quốc từ lịch sử, văn hóa, phong tục đến văn học nghệ thuật, tình hình chính trị xã hội. Mỗi ấn phẩm có cách tiếp cận riêng nhưng đều thể hiện nỗ lực giới thiệu, lan tỏa hiểu biết về Hàn Quốc đến công chúng Việt Nam.

Nghiên cứu tập trung khảo sát và phân tích vai trò quan trọng của báo chí Việt Nam đầu thế kỷ XX trong việc giới thiệu và lan tỏa kiến thức về đất nước, con người Hàn Quốc tới độc giả Việt Nam, góp phần thúc đẩy sự giao lưu và hiểu biết lẫn nhau giữa hai nền văn hóa./

(1) *Nam Phong Tạp chí* (1917), tr.6.

(2) Vũ Ngọc Phan (1960), *Nhà văn hiện đại*, Nxb. Khai Trí, Sài Gòn. tr. 210.

(3) *Nam Phong Tạp Chí* (1927), *Tùng đàm - Tạp biên về Cao Ly* Đ.C dịch. Số 119 - Juillet. tr. 56-60.

(4), (5), (6), (7), (8) *Nam Phong Tạp Chí* (1927). *Bài đã dẫn*. tr.57, 58., 60.

(9) P.K. (1932), *Cuộc phụ nữ vận động ở nước Triều Tiên* Phụ Nữ Tân Văn, số 138, ngày 9 tháng 6. tr.5.

(10), (11) P.K. (1932), *Cuộc phụ nữ vận động ở nước Triều Tiên* Phụ Nữ Tân Văn, số 138, ngày 9 tháng 6. tr.6, 5.

(12) *Cao Ly tâm tình* (1927), *Công Luận Báo*, Số 753, ra ngày 20 tháng 10 năm. tr.6.

(13) P.N.T.V (1935), *Phong tục của người Triều Tiên* Thanh Nghệ Tĩnh Tân Văn. Số 72, ra ngày 20 tháng 10 năm. tr.6.

(15) Vô Lanh (1927), *Chính sách Nhật Bản ở Cao Ly* Hà Thành Ngọ Báo, Số 119, ra ngày 23 tháng 9 năm 1927. tr.1.